

QUYẾT ĐỊNH số 25-CP ngày 21-1-1981 về một số chủ trương và biện pháp nhằm phát huy quyền chủ động sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính của các xí nghiệp quốc doanh.

Thi hành các nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 và thứ 9 của Trung ương và nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về phân phối, lưu thông, để phát huy mạnh mẽ quyền chủ động sản xuất — kinh doanh và quyền tự chủ tài chính của xí nghiệp, Hội đồng Chính phủ quyết định một số chủ trương và biện pháp nhằm tiếp tục cải tiến công tác kế hoạch hóa và hạch toán kinh tế ở các xí nghiệp quốc doanh theo những nguyên tắc sau đây:

a) Trên cơ sở bảo đảm sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước, mở rộng quyền chủ động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp theo nguyên tắc lấy kế hoạch làm chính, đồng thời sử dụng đúng đắn các quan hệ hàng hóa — tiền tệ, quan hệ thị trường, tạo ra những điều kiện linh hoạt, cơ động cần thiết cho xí nghiệp đẩy mạnh được sản xuất và kinh doanh có lãi.

b) Tăng cường quyền tự chủ tài chính của xí nghiệp, thúc đẩy xí nghiệp tính toán trong việc sử dụng các nguồn vốn thiết bị, vật tư, lao động của xí nghiệp nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất, trên cơ sở đó giải quyết đúng đắn 3 lợi ích: Nhà nước, tập thể xí nghiệp và cá nhân người lao động, trước tiên là khuyến khích người lao động tăng năng suất, tăng sản lượng, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, đồng thời bảo đảm nguồn thu của Nhà nước.

c) Tạo mọi điều kiện cho xí nghiệp hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước, đồng thời khuyến khích xí nghiệp tận dụng mọi tiềm lực để sản xuất thêm của cải

cho xã hội, củng cố vững chắc kinh tế quốc doanh và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện các nguyên tắc trên, cần tiến hành một số công việc sau đây:

1. Xác định lại phương hướng, nhiệm vụ của các xí nghiệp sát với điều kiện cụ thể hiện nay.

Các Bộ, Tổng cục, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các liên hiệp các xí nghiệp, công ty phải xác định lại phương hướng, nhiệm vụ của các đơn vị cơ sở trực thuộc cho phù hợp với khả năng thực tế của nền kinh tế, của ngành, của địa phương, đồng thời kiểm tra, phân loại các xí nghiệp theo hướng sau đây:

a) Những xí nghiệp có vị trí kinh tế quan trọng thì phải được bảo đảm những phương tiện vật chất một cách tập trung và được giao các điều kiện để hoạt động một cách ổn định.

b) Những xí nghiệp Nhà nước không bảo đảm cung ứng đủ các phương tiện, vật tư kỹ thuật thì phải phát huy tính chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, tìm việc làm và bảo đảm đời sống công nhân, viên chức bằng cách tìm vật liệu thay thế; chuyển hướng sản xuất, nhận làm gia công cho các đơn vị kinh tế khác hoặc liên doanh với những xí nghiệp, hợp tác xã có khả năng tự cung ứng nguyên liệu, v.v...

Nếu có điều kiện, một số xí nghiệp loại này có thể nhận gia công cho nước ngoài nếu được Chính phủ cho phép nhưng phải chịu sự hướng dẫn của Bộ Ngoại thương.

c) Trường hợp xí nghiệp không có khả năng tiếp tục hoạt động thì cho tạm ngừng sản xuất, tổ chức bảo quản tốt thiết bị, giải quyết thỏa đáng vấn đề sắp xếp công việc làm cho công nhân viên và giữ gìn số cán bộ, công nhân kỹ thuật nòng cốt.

Một số cơ sở sản xuất địa phương quy mô nhỏ trước đây chuyển từ hợp tác xã hay xí nghiệp tư doanh thành quốc doanh, nay gặp nhiều khó khăn về vật tư, năng lượng, hoạt động bị lổ kéo dài thì cần được xem xét để giải thể hoặc chuyển thành hợp tác xã sản xuất.

Cùng với việc xác định lại phương hướng, nhiệm vụ cho các xí nghiệp, giám đốc xí nghiệp cần sắp xếp, bố trí lại sản xuất, bổ sung, sửa đổi, cải tiến dây chuyền sản xuất, tổ chức lại và điều phối lao động hợp lý, bảo đảm việc làm cho công nhân trong sản xuất chính cũng như sản xuất phụ trợ và sản xuất phụ. Trường hợp phải thay đổi nhiệm vụ sản xuất hoặc thay đổi công nghệ cơ bản đã được duyệt thì phải xin phép cấp trên có thẩm quyền.

Việc chuyển xí nghiệp quốc doanh thành hợp tác xã hoặc cho tạm ngừng sản xuất phải được bộ trưởng (nếu là xí nghiệp trung ương), chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (nếu là xí nghiệp địa phương) quyết định sau khi bàn bạc với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước; nếu là xí nghiệp quan trọng phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Cải tiến công tác kế hoạch hóa trên cơ sở phương hướng và nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh mới và phù hợp với điều kiện hiện nay, xí nghiệp quốc doanh xã hội chủ nghĩa phải không ngừng mở rộng phạm vi kế hoạch hóa, phát huy tính chủ động của mình nhằm tận dụng các năng lực hiện có và tiềm năng, đạt hiệu quả kinh tế ngày càng cao. Ngoài nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước giao, Nhà nước khuyến khích xí nghiệp chủ động sản xuất thêm sản phẩm chính, sản phẩm phụ, làm các công việc có tính chất công nghiệp (đối với xí nghiệp sản xuất) hoặc mở rộng diện kinh doanh (đối với xí nghiệp thương nghiệp) nếu xí nghiệp còn năng lực sản xuất và có khả năng tự cung ứng những điều kiện vật chất.

Như vậy, kế hoạch của xí nghiệp bao gồm ba phần:

- Phần Nhà nước giao có vật tư bảo đảm;
- Phần xí nghiệp tự làm;
- Phần sản xuất phụ.

a) Phần Nhà nước giao có vật tư bảo đảm: căn cứ vào số kiểm tra của kế hoạch Nhà nước, xí nghiệp phải xây dựng kế hoạch dựa trên những định mức, tiêu chuẩn kinh tế — kỹ thuật đã được Nhà nước hay ngành quy định, bảo đảm các chỉ tiêu kế hoạch được xây dựng theo tinh thần tích cực, vững chắc.

Các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao cho xí nghiệp phải được cân đối với điều kiện vật chất cung ứng cho xí nghiệp. Cân đối được đến đâu thì Nhà nước giao nhiệm vụ kế hoạch đến đó, dựa trên những định mức, tiêu chuẩn hợp lý.

Cần công bố trước các điều kiện vật chất mà Nhà nước cung ứng được để xí nghiệp chủ động tự tìm kiếm thêm một cách hợp pháp, ngoài phần Nhà nước cung ứng.

b) Phần xí nghiệp tự làm:

Khi kế hoạch Nhà nước giao chưa huy động được hết năng lực sản xuất của xí nghiệp vì Nhà nước không bảo đảm cung ứng đủ vật tư, nguyên liệu, nếu xí nghiệp có khả năng tự lo được phần vật tư, nguyên liệu còn thiếu để sản xuất thêm sản phẩm trong nhiệm vụ thiết kế của xí nghiệp thì xí nghiệp được xây dựng phần kế hoạch tự làm.

c) Sản xuất phụ là bộ phận sản xuất do xí nghiệp tự tổ chức thêm, không nằm trong nhiệm vụ sản xuất của xí nghiệp.

Xí nghiệp tính toán, cân đối cả ba phần trên thành một kế hoạch chung của xí nghiệp và trình lên cấp trên. Cấp trên xét duyệt phần kế hoạch Nhà nước giao và phần kế hoạch tự làm.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, xí nghiệp có thể báo cáo cấp trên xin bổ sung kế hoạch tự làm. Ngoài ra, nếu người đặt hàng yêu cầu và xí nghiệp có khả năng làm thêm các sản phẩm và dịch vụ khác thì xí nghiệp được phép làm, chỉ cần báo cáo lên cấp trên biết mà không phải xin cấp trên xét duyệt.

Dựa trên kế hoạch chung, giám đốc xí nghiệp có quyền bố trí kế hoạch sản xuất — kinh doanh cụ thể của xí nghiệp để thực hiện, trên cơ sở tôn trọng pháp luật của Nhà nước và bảo đảm thực hiện đầy đủ những chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao.

Để bảo đảm phần kế hoạch tự làm, xí nghiệp phải tự tạo ra nguồn vốn như bổ sung vốn lưu động từ lợi nhuận xí nghiệp hoặc đi vay ngân hàng theo quy định hiện hành.

Ngân hàng Nhà nước phải quản lý chặt chẽ tiền mặt, đồng thời phải sửa chế độ quản lý tiền mặt theo hướng phục vụ đặc lực và kịp thời cho sản xuất kinh doanh, nhất là trong các mối quan hệ giữa xí nghiệp quốc doanh với các đơn vị kinh tế, với tư nhân được phép kinh doanh nhưng chưa có tài khoản ở ngân hàng.

Về tiêu thụ sản phẩm: những sản phẩm của xí nghiệp quốc doanh trong phần kế hoạch Nhà nước giao và phần kế hoạch tự làm đều phải bán cho cơ quan vật tư hay thương nghiệp quốc doanh để phân phối theo kế hoạch của Nhà nước.

Những mặt hàng thuộc phần sản xuất phụ thì ưu tiên bán cho thương nghiệp quốc doanh. Nếu thương nghiệp quốc doanh không nhận tiêu thụ hoặc không thực hiện hợp đồng tiêu thụ thì xí nghiệp có quyền bán cho hợp tác xã mua bán hoặc tự tiêu thụ.

Trong phần kế hoạch tự làm, nếu xét cần thiết giữ lại một phần để đổi lấy vật tư (kể cả vật tư nhập khẩu) để tiếp tục sản xuất, thì xí nghiệp phải đề nghị bộ

trưởng ngành chủ quản (đối với xí nghiệp trung ương) hoặc chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (đối với xí nghiệp địa phương) cho phép.

Đối với sản phẩm phụ cho phép xí nghiệp giữ lại không quá 10% để làm hiện vật thưởng cho công nhân, viên chức trong xí nghiệp.

Các Bộ quản lý sản xuất, Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương quy định tỷ lệ cụ thể, hợp lý và thỏa đáng cho từng loại sản phẩm mà xí nghiệp được giữ lại để trao đổi hoặc để thưởng hiện vật.

Về hệ thống chỉ tiêu:

Đối với xí nghiệp sản xuất tương đối ổn định, vẫn thi hành hệ thống 9 chỉ tiêu theo chế độ hiện hành.

Đối với các xí nghiệp sản xuất không ổn định do thiếu các điều kiện vật chất thì áp dụng 5 chỉ tiêu pháp lệnh sau:

1. Giá trị sản lượng hàng hóa thực hiện (có giá trị hàng hóa xuất khẩu).
2. Sản lượng sản phẩm chủ yếu sản lượng hàng hóa xuất khẩu).
3. Tổng quỹ tiền lương.
4. Lợi nhuận và các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà nước.
5. Vật tư chủ yếu do Nhà nước cung ứng.

Chỉ tiêu tổng quỹ tiền lương phải được tính theo định mức tiền lương cho mỗi đơn vị sản phẩm, dù là xí nghiệp sản xuất ổn định hay không ổn định.

Khi kiểm tra thực hiện kế hoạch của xí nghiệp, chủ yếu là quyết toán việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, theo các quy định hiện hành. Đối với phần kế hoạch tự làm và sản xuất phụ, việc kiểm tra chủ yếu nhằm kiểm tra việc thi hành các chính sách và chế độ, nhất là về quản lý tài chính, tiền tệ, giá cả, vật tư, hàng hóa.

Nếu xí nghiệp hoàn thành tốt phần kế hoạch tự làm nhưng không hoàn thành

phần kế hoạch Nhà nước giao mà không có lý do chính đáng, thì xí nghiệp sẽ bị phạt vật chất theo những tỷ lệ tương ứng sẽ được quy định sau.

3. Hạch toán giá thành và giá cả:

a) Hạch toán giá thành:

— Đối với các xí nghiệp sản xuất ổn định, hoạt động theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao và được Nhà nước cung ứng tương đối đầy đủ điều kiện vật chất, phải thực hiện hạch toán kinh tế và tính toán giá thành sản phẩm theo đúng chế độ hiện hành dựa trên những định mức về hao phí vật chất đã được quy định và tính theo giá chỉ đạo của Nhà nước. Phải ra sức phấn đấu thực hiện tiết kiệm trong sản xuất và quản lý để nâng cao mức lợi nhuận.

— Đối với các xí nghiệp vừa thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước giao, vừa thực hiện phần kế hoạch tự làm bằng nguyên liệu mà xí nghiệp tự thu mua được, cần kết toán riêng khoản chi về nguyên vật liệu tự mua. Trên cơ sở đó mà xác định giá thành và giá bán sản phẩm.

b) Về giá cả:

— Đối với những sản phẩm sản xuất theo kế hoạch Nhà nước giao, có vật tư bảo đảm, sẽ căn cứ vào giá thành kế hoạch hợp lý và lợi nhuận xí nghiệp định mức để quy định giá bán buôn xí nghiệp. Các giá bán buôn công nghiệp, chiết khấu thương nghiệp và giá bán lẻ (hoặc giá bán buôn vật tư, nếu là tư liệu sản xuất) đều phải theo giá chỉ đạo.

— Đối với những sản phẩm sản xuất theo kế hoạch tự làm thì giá bán buôn xí nghiệp phải dựa trên cơ sở giá thành tính theo giá mua nguyên, vật liệu thỏa thuận và lợi nhuận xí nghiệp định mức

tính trên cơ sở giá thành này. Lợi nhuận định mức (tính theo số tuyệt đối) được tính gấp từ hai đến bốn lần lợi nhuận định mức đối với sản phẩm sản xuất theo kế hoạch Nhà nước giao.

Hội đồng Chính phủ giao trách nhiệm cho Bộ chủ quản, Bộ Tài chính, Ủy ban Vật giá Nhà nước quy định mức tăng cụ thể về định mức lợi nhuận, phù hợp với từng ngành, từng xí nghiệp.

4. Phân phối lợi nhuận xí nghiệp:

a) Đối với phần kế hoạch Nhà nước giao trên cơ sở kế hoạch năm đã được duyệt, từng quý xí nghiệp phải đăng ký nộp lợi nhuận. Nếu thực hiện được mức đăng ký, xí nghiệp sẽ được tạm trích lợi nhuận trên cơ sở quyết toán hàng quý. Nếu thực hiện vượt mức lợi nhuận đã đăng ký, mà bảo đảm các mặt chính sách thì xí nghiệp được hưởng từ 60 đến 80% phần lợi nhuận vượt mức.

Lợi nhuận xí nghiệp được phân phối cho ba quỹ theo chế độ hiện hành. Riêng đối với hai quỹ phúc lợi và khen thưởng thì được sửa đổi như sau:

— Mức trích lợi nhuận để lập quỹ khen thưởng trước khố chế bằng 1,5 tháng lương, nay nâng lên 3 tháng.

— Tỷ lệ phân phối cho hai quỹ này như sau: quỹ khen thưởng 70% và quỹ phúc lợi 30%.

b) Đối với phần kế hoạch tự làm của xí nghiệp:

Phần lợi nhuận xí nghiệp được phân phối như sau: nộp vào ngân sách Nhà nước 20%; phần còn lại được sử dụng cho ba quỹ theo tỷ lệ sau đây:

— 20% cho quỹ phát triển sản xuất;

0966433333 * www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6684 * LawSOff

- 60% cho quỹ khen thưởng;
- 20% cho quỹ phúc lợi tập thể.

c) Đối với sản xuất phụ:

Phần lợi nhuận còn lại sau khi nộp các loại thuế và thu quốc doanh theo chế độ hiện hành, được phân phối như sau:

- Nộp vào ngân sách Nhà nước 15%;
- Xi nghiệp được sử dụng 85%, trong đó sử dụng cho quỹ phát triển sản xuất, cho quỹ khen thưởng và cho quỹ phúc lợi tập thể theo tỷ lệ do giám đốc xí nghiệp bàn bạc thỏa thuận với công đoàn để quyết định.

d) Xí nghiệp phải tập hợp cả ba nguồn thu nhập trên (a + b + c) để phân phối theo những tiêu chuẩn chung cho toàn thể công nhân, viên chức, không để tình trạng công nhân làm sản phẩm chính hưởng thấp hơn làm sản phẩm phụ, làm phần kế hoạch Nhà nước giao hưởng thấp hơn phần kế hoạch tự làm. Đối với các xí nghiệp làm những mặt hàng hoặc những công việc đột xuất, thì lợi nhuận thu được cũng gộp chung để phân phối theo những tiêu chuẩn của xí nghiệp. Tiêu chuẩn này do giám đốc quý định, có sự tham gia của công đoàn xí nghiệp, bảo đảm nguyên tắc phân phối theo sự đóng góp công sức và hiệu quả thực sự đem lại của từng người.

đ) Trong trường hợp cần thi hành lối khoán tập thể theo sản phẩm cuối cùng, có thể áp dụng nguyên tắc phân phối thu nhập của xí nghiệp như sau: trên cơ sở tổng thu nhập trừ đi các khoản tiêu hao vật chất, nộp thuế hay thu quốc doanh, trích nộp các quỹ do chế độ

quy định và trích lập các quỹ của xí nghiệp (quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi...), phần còn lại được phân phối giữa Nhà nước và thu nhập cá nhân theo một tỷ lệ nhất định do bộ trưởng Bộ chủ quản quy định nếu là xí nghiệp trung ương hay chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nếu là xí nghiệp địa phương.

5. Trách nhiệm và quyền hạn của giám đốc xí nghiệp:

Để thực hiện các chủ trương trên đây, Hội đồng Chính phủ nhấn mạnh một số nhiệm vụ và quyền hạn của giám đốc xí nghiệp như sau:

— Giám đốc xí nghiệp có quyền chủ động sản xuất, kinh doanh trên cơ sở thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch Nhà nước, quản lý chặt chẽ xí nghiệp, chủ động tính toán sản xuất, kinh doanh các mặt hàng chính, phụ, chủ động tìm nguồn vật tư bổ sung, ký hợp đồng cung ứng và tiêu thụ để đẩy mạnh sản xuất, tận dụng năng lực thiết bị, vốn, sức lao động trong xí nghiệp, tránh thụ động chỉ trông chờ vào cấp trên, vào Nhà nước.

— Giám đốc xí nghiệp có quyền sử dụng toàn bộ vốn được giao để sản xuất kinh doanh, tự tạo thêm các nguồn vốn từ lợi nhuận xí nghiệp, từ tín dụng ngân hàng để mở rộng kinh doanh, phát triển xí nghiệp.

Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của giám đốc xí nghiệp được đo bằng số sản phẩm hiện vật và số lợi nhuận đóng góp

cho Nhà nước, cùng với sự tăng thu nhập của toàn bộ công nhân, viên chức trong xí nghiệp.

— Giám đốc xí nghiệp có quyền thưởng phạt công nhân, viên chức trong xí nghiệp, được tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu của sản xuất, kinh doanh, có quyền cho thôi việc, hoặc từ chối không nhận những người do cấp trên giao xuống mà không hợp nhu cầu của xí nghiệp, có quyền bố trí, đề bạt nhân viên, cán bộ... như đã quy định trong điều lệ xí nghiệp.

— Cùng với việc thực hiện chế độ thủ trưởng, giám đốc xí nghiệp phải tạo điều kiện cho toàn thể công nhân, viên chức phát huy quyền làm chủ tập thể trong xí nghiệp. Tổ chức công đoàn phải hướng dẫn, động viên từng người lao động nâng cao ý thức trách nhiệm, trí sáng tạo, tinh thần tự lực tự cường, đem hết sức mình hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp sức vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chung của xí nghiệp, giám đốc phải cùng với công đoàn động viên và tổ chức mọi người tham gia quản lý xí nghiệp, bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ tài sản Nhà nước, tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hóa, chống mọi hiện tượng tiêu cực trong xí nghiệp.

6. Để thực hiện có kết quả các chủ trương và biện pháp trên đây nhằm từng bước ổn định và phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, Hội đồng Chính phủ giao trách nhiệm cho thủ trưởng các Bộ quản lý sản xuất kinh doanh, và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải trực tiếp chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc thi hành nghiêm chỉnh quyết định

này. Các cơ quan quản lý tổng hợp của Nhà nước phải ban hành trong tháng 2 năm 1981 những thông tư cụ thể hóa các quy định trên và hướng dẫn các xí nghiệp thi hành được đúng đắn và có hiệu quả, cụ thể là:

1. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng với các Bộ có liên quan xây dựng và trình Hội đồng Chính phủ duyệt danh mục sản phẩm Nhà nước thống nhất quản lý.

2. Tổng cục Thống kê trình Chính phủ ban hành chế độ quyết toán thực hiện kế hoạch Nhà nước; hướng dẫn việc ghi chép, theo dõi, hạch toán phần kế hoạch tự làm.

3. Bộ Tài chính ra văn bản hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận cho từng phần kế hoạch của xí nghiệp.

4. Ngân hàng Nhà nước ra văn bản quy định chế độ tín dụng đối với phần kế hoạch tự làm của xí nghiệp và cải tiến chế độ quản lý tiền mặt.

5. Bộ Lao động ra văn bản hướng dẫn việc thi hành chế độ tiền thưởng trong lương, và chế độ tiền thưởng từ lợi nhuận cho các xí nghiệp.

6. Ủy ban Vật giá Nhà nước quy định chế độ tính toán và xét duyệt giá bán buôn xí nghiệp và giá bán buôn công nghiệp.

Hà Nội, ngày 21 tháng 1 năm 1981

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ trưởng Chính phủ

Phó thủ trưởng

ĐỖ MƯỜI